

QUY ĐỊNH

**về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy
của Ban Dân vận Tỉnh ủy**

- Căn cứ Điều lệ Đảng;
- Căn cứ Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25-7-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII) về “chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc tỉnh ủy, thành ủy”;
- Căn cứ Quyết định số 274-QĐ/TU, ngày 21-12-2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về “phân cấp quản lý tổ chức bộ máy và cán bộ”;
- Xét Đề án số 02-ĐA/BTCTU, ngày 06-11-2018 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy về “Sắp xếp tổ chức bộ máy, thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan chuyên trách tham mưu giúp việc Tỉnh ủy Nam Định” theo Quy định số 04-QĐi/TW, ngày 25-7-2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XII);

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, tổ chức bộ máy và biên chế Ban Dân vận Tỉnh ủy như sau:

Điều 1. Chức năng

1. Là cơ quan tham mưu, giúp việc của Tỉnh ủy mà trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy về công tác dân vận.
2. Là cơ quan chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận của Tỉnh ủy (bao gồm cả công tác tôn giáo); là cơ quan thường trực của ban chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở của tỉnh.

Điều 2. Nhiệm vụ, quyền hạn

1. Nghiên cứu, đề xuất và thực hiện
 - 1.1. Chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất xây dựng các nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, chương trình công tác dân vận và chủ trương, giải pháp về công tác dân vận của Tỉnh ủy và Ban Thường vụ Tỉnh ủy.
 - 1.2. Chủ trì, phối hợp nghiên cứu, đề xuất Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cụ thể hóa các chủ trương, nghị quyết, chỉ thị, quyết định, quy định, quy

chế, kết luận của Đảng, pháp luật của Nhà nước về công tác dân vận, tôn giáo, phát huy quyền làm chủ của nhân dân và triển khai tổ chức thực hiện.

1.3. Tham mưu giúp cấp ủy nắm tình hình và chỉ đạo hoạt động của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, hội quần chúng ở địa phương; hoạt động công tác dân vận của các cơ quan nhà nước ở địa phương.

1.4. Phối hợp với các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể theo dõi, tổng hợp tình hình nhân dân (bao gồm cả tình hình tôn giáo, các giai tầng xã hội, các vấn đề bức xúc trong nhân dân), báo cáo và tham mưu kịp thời với Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy để lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân vận và xử lý những vấn đề phát sinh.

1.5. Tham gia ý kiến với các cơ quan chính quyền trong việc thể chế hóa nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận, tôn giáo và phát huy quyền làm chủ của nhân dân.

1.6. Thực hiện việc báo cáo định kỳ và đột xuất với Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Dân vận Trung ương theo quy định.

1.7. Sơ kết, tổng kết về công tác dân vận.

2. Hướng dẫn, kiểm tra, giám sát

2.1. Việc thực hiện các chủ trương, nghị quyết, quyết định, chỉ thị, quy định, quy chế, kết luận của Đảng về công tác dân vận.

2.2. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về công tác dân vận cho cấp ủy và cán bộ làm công tác dân vận của đảng trong tỉnh.

3. Thẩm định, thẩm tra

3.1. Các đề án, văn bản về công tác dân vận trước khi trình Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy.

3.2. Tham gia ý kiến đối với các đề án, dự án thuộc lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, quốc phòng - an ninh... có liên quan đến công tác dân vận, tôn giáo; các đề án, dự án có liên quan đến quyền làm chủ của nhân dân và công tác dân vận của các cơ quan nhà nước.

4. Phối hợp

4.1. Với Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy tham mưu, giúp Tỉnh ủy xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch kiểm tra, giám sát hằng năm về công tác dân vận.

4.2. Với các ban, ngành liên quan trong các hoạt động chung về công tác dân vận; công tác nghiên cứu, kiểm tra, đào tạo, bồi dưỡng, thông tin... về công tác dân vận ở địa phương.

4.3. Với Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan liên quan và các hội quần chúng trong công tác vận động nhân sĩ, trí thức, người có uy tín và chức sắc trong tôn giáo; trong việc tham gia xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền.

4.4. Với Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong công tác cán bộ theo quy định của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phân cấp quản lý cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử; trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và việc thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người lao động của Ban Dân vận Tỉnh ủy.

4.5. Với Văn phòng Tỉnh ủy giúp Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo dõi, kiểm tra, giám sát việc thực hiện quy chế làm việc của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

5. Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy giao.

Điều 3. Tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Ban Dân vận Tỉnh ủy gồm: Trưởng Ban và tối đa không quá 02 Phó Trưởng Ban.

2. Các đơn vị trực thuộc: không quá 3 phòng, gồm:

2.1. Phòng Đoàn thể và các hội;

2.2. Phòng Dân vận các cơ quan Nhà nước;

2.3. Phòng Tôn giáo.

3. Về biên chế: Biên chế của Ban Dân vận Tỉnh ủy do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định trên cơ sở chức năng nhiệm vụ, vị trí việc làm, cơ cấu cán bộ, công chức, phù hợp với tổng biên chế Trung ương giao và cân đối với các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc khác của Tỉnh ủy; đồng thời với việc thực hiện tinh giảm biên chế theo Nghị quyết số 39-NQ/TW của Bộ Chính trị và các quy định của Trung ương, Bộ Chính trị.

Điều 4. Con dấu, tài khoản

1. Con dấu: Ban Dân vận Tỉnh ủy được sử dụng con dấu riêng trong quá trình hoạt động;

2. Tài khoản: Văn phòng Tỉnh ủy là chủ tài khoản của Ban Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và Ban Bảo vệ và chăm sóc sức khỏe cán bộ tỉnh.

Điều 5. Quy chế làm việc, mối quan hệ công tác

1. Chấp hành sự lãnh đạo và chỉ đạo về mọi mặt của Tỉnh ủy, trực tiếp, thường xuyên là Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Thường trực Tỉnh ủy.

2. Căn cứ Quy định này, Ban Dân vận Tỉnh ủy xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện quy chế làm việc của Ban; quy định chức năng, nhiệm vụ và sự phối hợp công tác giữa các đơn vị trực thuộc Ban.

3. Quan hệ công tác của Ban Dân vận Tỉnh ủy với các cơ quan có liên quan thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ, các quy chế phối hợp của Ban Dân vận Tỉnh ủy và theo quy định, hướng dẫn của cơ quan chức năng cấp trên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

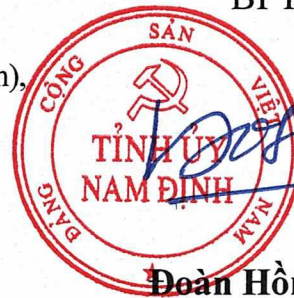
1. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 1246-QĐ/TU ngày 13-02-2015 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy và biên chế Cơ quan Ban Dân vận Tỉnh ủy".

2. Ban Dân vận Tỉnh ủy, các cơ quan liên quan có trách nhiệm thực hiện Quy định này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức Trung ương (để báo cáo),
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy (để báo cáo),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ban Dân vận Tỉnh ủy (để thực hiện),
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Đoàn Hồng Phong